

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **20/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 16-4-2024
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH Y

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Đình Mùi;
- Bà Sầm Thị Minh Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Y tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 2 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024; Thông báo mở lại phiên tòa số: 23/2024/TB -TA ngày 12 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/3/2024; thông báo mở lại phiên tòa số 32/2024/TB -TA ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, TT-TP, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Ngô Quý Ng1, sinh năm 19yy; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, Tổ dân phố 7, huyện V, tỉnh Y; “Vắng mặt - không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ng trong đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: Chị và anh Ngô Quý Ng1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 5 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân TT-TP, huyện V, tỉnh Y. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Tổ dân phố 7, TT-TP, huyện V, tỉnh Y. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Quý Ng1 cờ bạc nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Chị Lê Thị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lê Thị Ng ly hôn anh Ngô Quý Ng1.

- Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 có 02 con chung là: Cháu Ngô Gia B, sinh ngày xx/yy/20xx và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày xx/yy/20yy. Ly hôn chị Lê Thị Ng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Q và để anh Ngô Quý Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Quý Ng1 trong bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày: Anh và chị Lê Thị Ng kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT-TP, huyện V, tỉnh Y ngày 05/5/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ dân phố 7, TT-TP, huyện V. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lê Thị Ng ngoại tình, anh Ngô Quý Ng1 đã nhiều lần tha thứ nhưng chị Lê Thị Ng không thay đổi nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Anh Ngô Quý Ng1 xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nếu chị Lê Thị Ng cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 có 02 con chung là: Cháu Ngô Gia B, sinh ngày xx/yy/20xx và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày xx/yy/20yy. Ly hôn anh Ngô Quý Ng1 để chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, anh Ngô Quý Ng1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3 triệu đồng/1 tháng/ 2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 05/01/2024, chị Lê Thị Ng nộp bảng lương có xác nhận của lãnh đạo trường Mầm non Bình Minh, xã Làng Nhì, huyện Trầm Bái, tỉnh Y xác nhận chị Lê Thị Ng thu nhập hàng tháng sau khi trừ bảo hiểm là 9.935.100 đồng.

Tại biên bản xác minh ngày 01/2/2024 tổ trưởng tổ dân phố 7, TT-TP, huyện V cho biết: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND TT-TP, huyện V ngày 05/5/2018. Sau khi kết hôn chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 chung sống tại Tổ dân phố 7, TTNT Trần Phú, huyện V. Vợ chồng chị Lê Thị

Ng và anh Ngô Quý Ng1 chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Quý Ng1 thường xuyên cờ bạc, nợ nần nhiều nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị Lê Thị Ng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Ngô Quý Ng1 không thay đổi. Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 có 02 con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày xx/yy/20xx và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày xx/yy/20yy. Hiện nay anh Ngô Quý Ng1 ở nhà làm trồng trọt có mức thu nhập trung bình là khoảng 4.000.000 đồng/1 tháng.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Ngô Quý Ng1.

+ Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 có 02 con chung là: Cháu Ngô Gia B, sinh ngày xx/yy/20xx và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày xx/yy/20yy. Ly hôn giao chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Q, anh Ngô Quý Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngô Quý Ng1 có đăng ký hộ khẩu tại Tổ dân phố 7, TT-TP, huyện V, tỉnh Y, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Y thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Ngô Quý Ng1 vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến

lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Lê Thị Ng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ngọc và anh Ngọc.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân TT-TP, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ngô Quý Ng1 cờ bạc, nợ nần nhiều, chị Lê Thị Ng đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Ngô Quý Ng1 không thay đổi. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Chị Ngọc và anh Ngọc sống ly thân từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Ngọc và anh Ngọc đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Ng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 có 02 con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày xx/yy/20xx và cháu Ngô Minh Q, sinh ngày xx/yy/20yy. Ly hôn chị Lê Thị Ng có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Q và để anh Ngô Quý Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Ngô Quý Ng1 nguyện vọng để chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh Ngô Quý Ng1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3 triệu đồng/1 tháng/ 2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hội đồng xét xử xét thấy thực tế chị Lê Thị Ng có thu nhập tốt hơn anh Ngô Quý Ng1, tuy nhiên chị Lê Thị Ng công tác vùng cao, điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn việc nuôi dưỡng cả hai con sẽ không đảm bảo cho các con được chăm sóc về vật chất, tinh thần một cách tốt nhất. Nên cần giao cho anh Ngô Quý Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B, chị Lê Thị Ng nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Q không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Ng được ly hôn anh Ngô Quý Ng1.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Ngô Quý Ng1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Gia B sinh ngày xx/yy/20xx, chị Lê Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Minh Q sinh ngày xx/yy/20yy, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0000607 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Y, chị Lê Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ng và anh Ngô Quý Ng1 được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND TT-TP;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

Trần Thành Long

